

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST

Ngày: 14.4.2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ Ông Dương Hồng Vinh.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Mỹ Lộc – kiểm sát viên.

Ngày 14.4.2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 28.3.2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy A - sinh năm 2000, tại Bình Thuận; Giới tính: Nữ.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án, tiền sự: Không.

Cha: Nguyễn Chí T – sinh năm 1961, nghề nghiệp: làm nông; Mẹ: Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1963, nghề nghiệp: làm nông.

Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Cùng cư trú tại: xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chồng: NLQ – sinh năm 1998, nghề nghiệp: làm thuê; Con: 01 người con sinh năm 2018; Cùng cư trú tại: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: bà NBH – sinh năm 1943 (chết)

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện hợp pháp của người bị hại NBH:

1/ Trần Văn T3 – sinh năm 1984. Vắng mặt

2/ Trần Thị Thu H3 – sinh năm 1985. Vắng mặt

3/ Trần Văn Đ – sinh năm 1988. Vắng mặt

4/ Trần Văn T6 – sinh năm 1982. Có mặt

Cùng địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T3, bà Trần Thị Thu H3, ông Trần Văn Đ: ông Trần Văn T6 - sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông NLQ - sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy A được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2022, Nguyễn Thị Thùy A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 549.75 (dung tích 108 cm³) lưu thông theo hướng thành phố J đi thành phố W. Khi đến Km 1738 + 900m, Quốc lộ 1A, thuộc thôn Q, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Thị Thùy A điều khiển xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo hướng đang lưu thông. Lúc này, A phát hiện ở phía trước cùng chiều có ông Trần Văn T6 và bà NBH (sinh năm 1943 là mẹ ruột của ông T6) cùng trú thôn Tà Mon, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận đang đứng trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ để qua đường. Tuy nhiên do khoảng cách quá gần và do chói đèn xe ngược chiều nhưng A không giảm tốc độ đến mức an toàn nên để xe mô tô do A điều khiển đã đâm va vào bà NBH làm bà I bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 05/11/2022 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/11/2022 của Phòng CSGT Công an tỉnh Bình Thuận ghi nhận như sau:

Đây là đoạn đường thẳng, phẳng, được trải nhựa rộng 12m10, ở giữa tim đường có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng để phân chia đường thành hai phần đường riêng biệt (vạch 1.1). Phần đường bên phải theo hướng thành phố J đi thành phố W rộng 06m20, gồm: 02 làn đường được phân biệt bằng vạch kẻ đường màu trắng, đứt nét (vạch 2.1), trong đó làn đường dành cho xe cơ giới rộng 03m60, làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 02m60. Khám nghiệm hiện trường theo hướng thành phố J đi thành phố W, chọn mép lề đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn,

điểm mốc là trụ điện kí hiệu HPC 7.5 300 nằm ở hành lan an toàn giao thông bên phải theo hướng khám nghiệm, xác định các dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông đường bộ như sau:

- Số 1: Vết cày không liên tục dài 07m20, rộng 02 cm nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo hướng khám nghiệm. Vết cày có chiều hướng theo hướng khám nghiệm, chéch vào mép đường chuẩn. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 00m70, đuôi vết cày cách mép đường chuẩn là 00m70.

- Số 2: Vết máu không rõ hình dạng có kích thước (13x5)cm, nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ bên phải theo hướng khám nghiệm. Tâm vết máu cách mép đường chuẩn là 10cm.

Từ điểm cuối vết cày đo đến điểm mốc là 04m50 và 02m00 làm điểm cố định hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 05/11/2022 ghi nhận như sau:

Xe mô tô BKS 86B4-549.75: cụm đèn tín hiệu bên trái đầu xe bị vỡ, kích thước (7x4)cm, tâm vùng vỡ cách đất là 75cm. Vị trí vỡ để lộ chi tiết bên trong; Hai gương chiếu hậu bên trái và bên phải bị bung chốt, rơi khỏi xe; Mặt trước tay thắng bên phải có vết mài mòn kim loại, kích thước (3x0,5)cm; đầu tay thắng này có 02 vết mài mòn kim loại: vết 1 có kích thước là (3x0,2)cm, vết 2 có kích thước là (1,5x1,5)cm, hai vết cách nhau 15cm; Bửng chắn gió bên phải xe có vết mài mòn nhựa, kích thước (34x27)cm, tâm vết cách đất là 70cm; Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải có vết trầy xước nhựa, kích thước (10x3)cm; Thanh kim loại bên phải bộ phận bảo vệ yên xe bị mài mòn, kích thước (8x2)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1181/PY-PC09 ngày 11/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của bà NBH như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Chấn thương sọ não: Vết thương rách da vùng cằm phải, nứt xương sọ cằm phải, đường nứt dọc, máu loãng chảy qua khe nứt liên tục, xuất huyết não.

- + Màng hãn trầy xước, bầm tụ máu vùng cánh tay phải, cẳng chân trái.

- Nguyên nhân chết: Shock chấn thương nặng không phục hồi do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra đã xác định được: tính đến thời điểm gây tai nạn (ngày 04/11/2022), Nguyễn Thị Thùy A chưa có giấy phép lái xe hạng A1.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định được xe mô tô BKS 86B4-549.75 là tài sản chung của Nguyễn Thị Thùy A và chồng là NLQ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thị Thùy A và NLQ.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A đã chủ động thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Ông Trần Văn T6 là đại diện hợp pháp của bị hại NBH đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì khác và đã làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo A.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSHTN- HS ngày 07.3.2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Nguyễn Thị Thùy A về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thùy A và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thùy A từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị hại (NBH) ông Trần Văn T6 trình bày: sau khi xảy ra tai nạn, ông và bị cáo Nguyễn Thị Thùy A đã thỏa thuận mức bồi thường là 30.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì tuổi đời bị cáo còn trẻ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thùy A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thùy A thống nhất, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo chưa được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe hạng A1 đúng theo quy định. Tuy nhiên vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 04/11/2022 tại Km 1738 + 900m, Quốc lộ 1A (thuộc thôn Q, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận), bị cáo Nguyễn Thị Thùy A đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 549.75 có dung tích 108 cm³ lưu thông không đúng làn đường quy định và thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện thấy ông Trần Văn T6, bà NBH đang đứng trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ để qua đường thì lúc này do khoảng cách đã quá gần, đồng thời bị cáo không giảm tốc độ đến mức an toàn khi tầm nhìn bị hạn chế nên đã để xe mô tô do bị cáo điều khiển đâm va vào bà NBH. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1181/PY-PC09 ngày 11/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận nguyên nhân chết của bà NBH: Shock chấn thương nặng không phục hồi do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị can Nguyễn Thị Thùy A đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019. Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thùy A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ tại địa phương, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó cần phải xử lý đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Nguyễn Thị Thùy A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và có khả năng tự cải tạo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy A hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A và ông Trần Văn T6 là đại diện hợp pháp của bị hại (NBH) thỏa thuận tổng số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng. Ông T6 đã nhận đủ số

tiền, không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát BKS 86B4-549.75 là tài sản chung của Nguyễn Thị Thùy A và chồng là NLQ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại tài sản trên cho Nguyễn Thị Thùy A và NLQ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với NLQ (chồng của A) là người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 86B4 – 549.75, đây là tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên A là người trực tiếp quản lý và tự ý điều khiển xe mô tô làm xảy ra vụ tai nạn giao thông. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H không đề cập xử lý đối với NLQ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy A, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thùy A 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 14.4.2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy A cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Nguyễn Thị Thùy A đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thị Thùy A.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy A phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14.4.2023).

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**
- Lưu hồ sơ. **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương

